TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc**

Bản án số:**18**/2020/HS – ST
Ngày: 22/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Kim Sa Pha**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Ngư**

2. Ông **Nguyễn Văn Liêm**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Phạm Thị Cẩm Vân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa*: Ông **Vũ Văn Luận** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2020/TLST – HS ngày 27 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST – HS ngày 10 tháng 06 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2020/QĐST – HS ngày 02 tháng 7 năm 2020; đối với các bị cáo:

1. **Võ Văn N**, sinh năm 1987; Tên gọi khác: không; Nơi sinh: Sóc Trăng. Nơi cư trú: ấp Đ, xã K, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa:12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Đ và bà Nguyễn Thị Đ; Bị cáo có vợ và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam, kể từ ngày 04/01/2020 cho đến nay (bị cáo có mặt).

2. **Võ Văn Q**, sinh năm 1989; Tên gọi khác: không; Nơi sinh: Sóc Trăng. Nơi cư trú: ấp Đ, xã K, huyện CT, tỉnh ST; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Đ và bà Nguyễn Thị Đ; Bị cáo có vợ và con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam, kể từ ngày 03/01/2020 cho đến nay (bị cáo có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Trần Văn T, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp T, thị trấn CT, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

+ Anh Thạch Cao Đ, sinh năm 1994. Địa chỉ: ấp A, xã H, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1955. Địa chỉ: ấp Đ, xã K, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

+ Chị Nguyễn Thị Bạch T, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp Đ, xã K, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

+ Chị Chung Yến N, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp Đ, xã K, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Những người tham gia tố tụng khác (người làm chứng):

+ Anh Võ Kim T, anh Võ Khánh D, anh Phạm Ngọc Th, anh Thạch L, anh Nguyễn Văn H, anh Lý Thanh Ph, anh Huỳnh Tú L, anh Nguyễn Hoàng S, anh Nguyễn Thiên T, anh Nguyễn Tuấn M, anh Nguyễn Thế H, chị Nguyễn Thị Trân Ch (vắng mặt); ông Đỗ Văn Đ, anh Trần Như L (có mặt).

+ Anh Nguyễn Hoàng K, sinh năm 2003. Người đại diện hợp pháp của người làm chứng: Ông Nguyễn Văn T (vắng mặt).

+ Anh Hà Phước Th, sinh năm 2003. Người đại diện hợp pháp của người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Lệ T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa Võ Văn N, sinh năm 1987 và Võ Văn Q, sinh năm 1989, cùng nơi cư trú: ấp Đ, xã K, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng, có mối quan hệ là anh em ruột. Quá trình điều tra đã chứng minh được, N và Q đã thực hiện hành vi nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho người khác để lấy tiền tiêu xài, phục vụ cho mục đích cá nhân.

Vào khoảng 13 giờ ngày 03/01/2020, Trần Văn T, sinh năm 1987, nơi cư trú: ấp Trà Quýt, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng điều khiển xe gắn máy biển kiểm soát 83FC-2810 chở Thạch Cao Đ, sinh năm 1994, nơi cư trú: ấp Giồng Chùa A, xã An Hiệp, huyện Châu Thành đến nhà Võ Văn Q để mua ma túy sử dụng. Khi đến, T đậu xe ở lộ đal và cùng Đ đi bộ vào gặp Q (sát nhà Võ Văn N), T nói "lấy đồ" 250.000 đồng (nghĩa là mua ma túy 250.000 đồng), Q nhận tiền và đi vào phòng ngủ phân chia ma túy ra thành 01 tép nhỏ mang ra đưa cho T; Đ cũng nói với Q "lấy đồ" 200.000 đồng (nghĩa là mua ma túy 200.000 đồng), Q nhận tiền và tiếp tục đi vào phòng ngủ phân chia ma túy ra thành 01 tép nhỏ bán cho Đ, khi Q vừa bán ma túy cho Đ thì bị lực lượng Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng bắt quả tang, thu giữ trong túi áo khoác của T 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng (được niêm phong gói số 01) và số tiền 200.000 đồng; thu giữ 01 gói nilon chứa tinh thể màu trắng (được niêm phong gói số 02) trong lòng bàn tay của Đ và số tiền 8.000 đồng; thu giữ trên người của Q số tiền 650.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng. Tiến hành khám xét khẩn cấp tại phòng ngủ

của Q, Cơ quan Đ tra tiếp tục thu giữ 01 gói nilon chứa tinh thể rắn màu trắng (được niêm phong gói số 03), tiền Việt Nam 1.110.000 đồng và nhiều vật chứng khác có liên quan đến vụ án. Đến ngày 04/01/2020, Cơ quan Đ tra đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Võ Văn N để tiến hành kiểm tra, xác minh và xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 02/GĐMT-PC09, ngày 05/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: mẫu tinh thể được niêm phong trong gói số 01 gửi đi giám định là ma túy có khối lượng 0,082gam, loại Methamphetamine; mẫu tinh thể được niêm phong trong gói số 02 gửi đi giám định là ma túy có khối lượng 0,0961gam, loại Methamphetamine và mẫu tinh thể được niêm phong trong gói số 3 gửi đi giám định là ma túy có khối lượng 0,1091gam, loại Methamphetamine. Sau đó, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng đã hoàn lại cho Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng chất ma túy còn lại sau giám định: gói 01 là 0,0726 gam, gói 2 là 0,0872 gam và gói 03 là 0,0958 gam đều là Methaphetamine (đã được niêm phong).

Ngày 06/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với Võ Văn Q và Võ Văn N, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 2 Đ 251 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra, các bị can đã khai nhận:

Theo lời khai của Võ Văn N, bị cáo có quen biết Vũ Đức D (Củi), sinh năm 1987, nơi cư trú: ấp Ba Rinh, xã Đại Hải, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng và có cho D mượn số tiền 8.000.000 đồng, mặc dù đã nhiều lần đòi nhưng D không trả. Sau đó, D thỏa thuận trả tiền cho N bằng cách đưa đưa ma túy cho N bán, thì N đồng ý. Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2019 đến ngày bị bắt, N đã 09 lần lấy ma túy từ D với tổng số tiền 13.900.000 đồng (trong đó 05 lần D đưa ma túy để trừ nợ với tổng số tiền 4.900.000 đồng và 04 lần D bán ma túy cho N số tiền 9.000.000 đồng). N phân chia ma túy ra thành nhiều tép nhỏ để bán cho người mua, trong đó có Võ Văn Q để Q bán lại cho người khác. Từ đầu tháng 10/2019 đến ngày bị bắt, N đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho nhiều người, cụ thể như sau:

- Bán ma túy cho người thanh niên tên Đen (không xác định họ tên và địa chỉ) 06 lần, với tổng số tiền 1.600.000 đồng.

- Bán ma túy cho 01 người thanh niên lạ mặt (không xác định họ tên và địa chỉ) 01 lần, với số tiền 300.000 đồng.

- Bán ma túy cho Nguyễn Hoàng S 04 lần, với tổng số tiền 1.200.000 đồng.

- Bán ma túy cho Nguyễn Thiên T 04 lần, với tổng số tiền 1.200.000 đồng.

- Bán ma túy cho Huỳnh Tú L 05 lần, với tổng số tiền 950.000 đồng.

- Bán ma túy cho Phạm Ngọc Th 02 lần, với tổng số tiền 700.000 đồng.

- Bán ma túy cho Thạch L 02 lần, với tổng số tiền 600.000 đồng.

- Bán ma túy cho Nguyễn Tuấn M 02 lần, với tổng số tiền 600.000 đồng.

- Bán ma túy cho Nguyễn Thế H 02 lần, với tổng số tiền 400.000 đồng.

- Bán ma túy cho Thạch Cao Đ 01 lần, với số tiền 500.000 đồng.

- Bán ma túy cho Trần Văn T 01 lần, với số tiền 200.000 đồng.

- Bán ma túy cho Võ Văn Q 04 lần, với tổng số tiền 9.000.000 đồng.

- Ngoài ra, trong tháng 11/2019, do không có ở nhà nên N nhờ Võ Văn Q bán hộ ma túy 04 lần được số tiền 1.000.000 đồng.

Như vậy, trong khoảng thời gian từ tháng 10/2019 đến ngày bị bắt, N đã bán ma túy cho người khác được 38 lần, thu được số tiền 18.250.000 đồng (trong đó N nhờ Q bán hộ 04 lần với số tiền 1.000.000 đồng), thu lợi bất chính từ việc bán ma túy số tiền 4.350.000 đồng.

Theo lời khai của Võ Văn Q, từ đầu tháng 12 năm 2019, do biết N bán ma túy nên Q đã trực tiếp mua ma túy 04 lần từ N, với tổng số tiền 9.000.000 đồng, rồi mang về phân chia ra thành nhiều tép nhỏ để bán cho người khác đều có lời, cụ thể: mua số tiền 1.000.000 đồng thì bán được 1.300.000 đồng (lời 300.000 đồng); mua số tiền 2.500.000 đồng thì bán được 3.200.000 đồng (lời 700.000 đồng) và mua số tiền 3.000.000 đồng thì bán được 3.900.000 đồng (lời 900.000 đồng), cụ thể Q đã bán như sau:

- Bán ma túy cho Trần Văn T 06 lần, với tổng số tiền 1.740.000 đồng (trong đó bán lần thứ 6 vào ngày 03/01/2020 với số tiền 250.000 đồng, thì bị lực lượng Công an huyện Châu Thành bắt quả tang).

- Bán ma túy cho Thạch Cao Đ 01 lần với số tiền 200.000 đồng vào ngày 03/01/2020 thì bị bắt quả tang.

- Bán ma túy cho Võ Văn Tr 03 lần, với tổng số tiền 600.000 đồng.

- Bán ma túy cho Hà Phước Th 01 lần, với số tiền 200.000 đồng.

- Bán ma túy cho Nguyễn Hoàng S 03 lần, với số tiền 600.000 đồng.

- Bán ma túy cho Thạch L 01 lần, với số tiền 200.000 đồng.

- Bán ma túy cho Nguyễn Văn H 01 lần, với số tiền 200.000 đồng.

- Bán ma túy cho Phạm Ngọc T (Hoàng) 02 lần với tổng số tiền 500.000 đồng.

- Bán ma túy cho người thanh niên tên Lễ (không xác định được họ tên và địa chỉ) 01 lần, với số tiền 200.000 đồng.

- Bán ma túy cho Huỳnh Tú L 02 lần, với tổng số tiền 400.000 đồng.

- Bán ma túy cho Lê Chí T 01 lần, với số tiền 200.000 đồng.

- Bán ma túy cho Trần Hoàng K 01 lần, với số tiền 200.000 đồng.

- Ngoài ra trong tháng 11/2019, Q còn bán hộ ma túy cho N 04 lần được tổng số tiền 1.000.000 đồng (trong đó, bán cho Nguyễn Thiên T 01 lần với số tiền 300.000 đồng; bán cho Huỳnh Tú L 01 lần với số tiền 200.000 đồng; bán cho Thạch L 01 lần với số tiền 200.000 đồng và bán cho 01 người thanh niên (không xác định họ tên và địa chỉ) 01 lần với số tiền 300.000 đồng.

Như vậy, trong khoảng thời gian từ tháng 11/2019 đến ngày bị bắt, Q đã trực tiếp bán ma túy tổng cộng 27 lần, thu được số tiền 6.240.000 đồng (trong đó

trực tiếp bán hộ ma túy cho N 04 lần với tổng số tiền 1.000.000 đồng). Ngoài ra, Q còn bán cho một số người khác nữa nhưng không nhớ. Thu lợi bất chính từ việc bán ma túy 2.600.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã tạm giữ:

- Tạm giữ của bị cáo Võ Văn N: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số Imei 1: 355817094933833; Imei 2: 355817097933830, có số thuê bao 0988551719.

- Tạm giữ của bị cáo Võ Văn Q:

+ 01 gói niêm phong (gói số 3) có trọng lượng 0,0958gam chất ma túy, loại Methamphetamine (hoàn lại sau giám định);

+ Tiền Việt Nam 1.760.000 đồng;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, số Imei 1: 35946308315673; số Imei 2: 35946308315673, có số thuê bao 0395411819;

+ 01 cái cân tiểu ly màu đen-trắng, hình chữ nhật, chiều dài 07cm ngang 04cm;

+ 01 cái kéo bằng kim loại màu trắng dài 14cm.

+ 02 cái bật lửa, trong đó 01 cái màu vàng và 01 cái màu đỏ;

+ 01 đoạn ống hút bằng nhựa, tròn, màu xanh có chiều dài 2,7cm;

+ 01 đoạn ống hút bằng nhựa, tròn, màu đỏ có chiều dài 8,8 cm;

+ 01 chứng minh nhân dân, số 365677741 tên Nguyễn Thế Hiển;

+ 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 021340 tên Nguyễn Thị Trân Châu;

+ 01 chứng minh nhân dân, số 366196502 tên Thái Hoàng Lọc;

+ 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 790181120652 tên Nguyễn Văn Chí Thanh;

+ 01 chứng minh nhân dân, số 366226299 tên Nguyễn Văn Chí Thanh;

+ 01 chứng minh nhân dân, số 366398136 tên Phùng Khánh Linh;

+ 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 890164006644 tên Đinh Văn Huy;

+ 01 chứng minh nhân dân, số 366218434 tên Đinh Văn Huy;

+ 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 930150008158 tên Hà Ngọc Nuôi;

+01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 163034 tên Hà Ngọc Nuôi.

- Tạm giữ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Văn T:

+ 01 gói niêm phong (gói số 1) có trọng lượng 0,0726gam chất ma túy loại Methamphetamine (hoàn lại sau giám định);

+ Tiền Việt Nam 200.000 đồng;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu xanh, số Imei 1: 35809306040847; Imei 2: 35809306040805, số thuê bao 0847267190;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu đen, viền màu xanh, số Imei 1: 357492067144533; Imei 2: 357492067144541, không có sim bên trong;

- Tạm giữ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Thạch Cao Đ:

+ 01 gói niêm phong (gói số 2) có trong lượng 0,0872gam chất ma túy loại Methamphetamine (hoàn lại sau giám định);

+ Tiền Việt Nam: 8000 đồng;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số Imei: 356713056751124; số thuê bao 0836974966.

+ 01 xe gắn máy nhãn hiệu honda, màu đen, biển kiểm soát 83FC-2810; số máy: ST50E431422; số khung: 6594504161.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức giao trả cho chủ sở hữu gồm những vật chứng (tài sản) sau:

- Giao trả cho ông Trần Văn T: Tiền Việt Nam 200.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu xanh, số Imei 1: 35809306040847; Imei 2: 35809306040805, số thuê bao 0847267190 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu đen, viền màu xanh, số Imei 1: 357492067144533; Imei 2: 357492067144541, không có sim bên trong.

- Giao trả cho ông Thạch Cao Đ: Tiền Việt Nam: 8000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số Imei: 356713056751124; số thuê bao 0836974966 và 01 xe gắn máy nhãn hiệu honda, màu đen, biển kiểm soát 83FC-2810; số máy: ST50E431422; số khung: 6594504161.

- Giao trả cho ông Nguyễn Văn Chí Th: 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 790181120652 tên Nguyễn Văn Chí Th và 01 chứng minh nhân dân, số 366226299 tên Nguyễn Văn Chí Th.

- Giao trả cho ông Nguyễn Thế H: 01 chứng minh nhân dân, số 365677741 tên Nguyễn Thế H và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 021340 tên Nguyễn Thị Trân Ch.

- Giao trả cho ông Đinh Văn H: 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 890164006644 tên Đinh Văn H và 01 chứng minh nhân dân, số 366218434 tên Đinh Văn H.

- Giao trả cho ông Hà Ngọc N: 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 930150008158 tên Hà Ngọc N và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 163034 tên Hà Ngọc N.

- Giao trả cho ông Thái Hoàng L: 01 chứng minh nhân dân, số 366196502 tên Thái Hoàng L;

- Giao trả cho ông Phùng Khánh L: 01 chứng minh nhân dân, số 366398136 tên Phùng Khánh L.

Riêng các vật chứng còn lại, thì Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với vật chứng tiền Việt Nam số tiền 1.760.000 đồng, Cơ quan điều tra đã niêm phong gửi kho bạc Nhà nước huyện Châu Thành bảo quản theo quy định của pháp luật.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, vợ của bị cáo Võ Văn Q là chị Nguyễn Thị Bạch T nộp số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Q là 2.600.000 đồng và chị Chung Thị Yến N vợ của bị cáo Võ Văn N nộp số tiền thu lợi bất chính của bị cáo N là 4.350.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKS-CT ngày 25/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Võ Văn N về "Tội mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự và bị cáo Võ Văn Q về "Tội mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Võ Văn N và Võ Văn Q đã khai nhận hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số 21/CT-VKS-CT ngày 25/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành và đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Võ Văn N; Xử phạt bị cáo Võ Văn N từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Võ Văn Q; Xử phạt bị cáo Võ Văn Q từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy: 01 gói niêm phong (gói số 3) có trọng lượng 0,0958gam chất ma túy, loại Methamphetamine (hoàn lại sau giám định); 01 cái cân tiểu ly màu đen-trắng, hình chữ nhật, chiều dài 07cm ngang 04cm; 02 cái bật lửa, trong đó 01 cái màu vàng và 01 cái màu đỏ; 01 cái kéo bằng kim loại màu trắng dài 14cm; 01 đoạn ống hút bằng nhựa, tròn, màu xanh có chiều dài 2,7cm; 01 đoạn ống hút bằng nhựa, tròn, màu đỏ có chiều dài 8,8 cm đã thu giữ của bị cáo Võ Văn Q; 01 gói niêm phong (gói số 1) có trọng lượng 0,0726gam chất ma túy loại Methamphetamine (hoàn lại sau giám định) đã thu giữ của đối tượng Trần Văn T; 01 gói niêm phong (gói số 2) có trọng lượng 0,0872gam chất ma túy loại Methamphetamine (hoàn lại sau giám định) đã thu giữ của đối tượng Thạch Cao Đ; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số Imei 1: 355817094933833; Imei 2: 355817097933830, có số thuê bao 0988551719 của bị cáo Võ Văn N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, số Imei 1: 35946308315673; số Imei 2: 35946308315673, có số thuê bao 0395411819. Còn số tiền 1.760.000 đồng của bị cáo Võ Văn Q đề nghị tịch thu số tiền 650.000 đồng do bán ma túy có được, còn lại 1.110.000 đồng tiếp tục quản lý đảm bảo cho việc thi hành án xong, còn lại sẽ trả cho bị cáo sau. Đồng thời tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính mà vợ của bị cáo Võ

Văn Q đã nộp 2.600.000 đồng và 4.350.000 đồng vợ của bị cáo Võ Văn N đã nộp đã tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành vào ngày 10/6/2020.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên huyện Châu Thành trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Văn T, Thạch Cao Đ và những người làm chứng như anh Võ Kim Tr, anh Võ Khánh D, anh Phạm Ngọc Th, anh Thạch L, anh Nguyễn Văn H, anh Lý Thanh Ph, anh Huỳnh Tú L, anh Nguyễn Hoàng S, anh Nguyễn Thiên T, anh Nguyễn Tuấn M, anh Nguyễn Thế H, chị Nguyễn Thị Trân Ch, anh Nguyễn Hồng K, người đại diện hợp pháp của anh K ông Nguyễn Văn Tr, anh Hà Phước Th, người đại diện hợp pháp của anh Th bà Nguyễn Thị Lệ T. Tuy nhiên, những người này đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nhưng trong quá trình Đ tra họ đã có lời khai cụ thể, rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, Điều 293 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người nêu trên theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Võ Văn N thừa nhận trong khoảng thời gian từ tháng 10 năm 2019 đến ngày bị bắt 03/01/2020, bị cáo đã trực tiếp lấy ma túy 05 lần của đối tượng tên D để trừ tiền D nợ bị cáo và 04 lần mua ma túy của D về để phân nhỏ lại bán cho các đối tượng nghiện ma túy tại địa phương, cụ thể bị cáo N đã trực tiếp bán ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy 38 lần, thu được số tiền tiền 18.250.000 đồng (trong đó, bị cáo N nhờ Q bán hộ 04 lần với số tiền 1.000.000 đồng), sau khi trừ chi phí, tổng số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 4.350.000 đồng. Còn bị cáo Võ Văn Q khai nhận, từ tháng 11 năm 2019 bị cáo biết anh của mình là bị cáo N bán ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy và bị cáo N nhờ bị cáo lấy ma túy bán dùm cho các đối tượng đến mua ma túy 04 lần, với số tiền là 1.000.000 đồng. Đến đầu tháng 12 năm 2019 đến ngày bị bắt quả tang về hành vi bán ma túy cho Trần Văn T và Thạch Cao

Đ, bị cáo đã trực tiếp mua lại ma túy của bị cáo N 04 lần để phân nhỏ lại bán cho các đối tượng nghiện ma túy tổng cộng 23 lần để kiếm lời, thu được số tiền 6.240.000 đồng, sau khi trừ chi phí thu lợi bất chính được số tiền là 2.600.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo còn bán ma túy cho một số đối tượng nghiện ma túy khác nhưng bị cáo không biết rõ họ tên, địa chỉ. Các bị cáo N, Q thừa nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố đối với các bị cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo đã thật sự hối hận về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình.

Xét lời nhận tội của bị cáo Võ Văn N và Võ Văn Q tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 03/01/2020, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, các biên bản đối chất, biên bản khám xét ngày 03/01/2020, các biên bản nhận dạng, bản kết luận giám định số 02/GĐMT – PC 09, ngày 05/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 10 năm 2019 đến ngày bị bắt 03/01/2020, bị cáo Võ Văn N đã bán ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn huyện Châu Thành và huyện Kế Sách tổng cộng 38 lần, thu được số tiền tiền 18.250.000 đồng, trong đó bị cáo N thu lợi bất chính số tiền là 4.350.000 đồng. Còn bị cáo Võ Văn Q, trong thời gian từ tháng 11 năm 2019 đến ngày bị bắt phạm tội quả tang đang bán ma túy cho 02 đối tượng nghiện ma túy, bị cáo đã bán ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn huyện Châu Thành, Kế Sách tổng cộng 27 lần (Trong đó bán dùm cho bị cáo N 04 lần), thu được số tiền 6.240.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền là 2.600.000 đồng. Theo bản kết luận giám định số 02/GĐMT-PC09, ngày 05/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: mẫu tinh thể được niêm phong trong gói số 01 gửi đi giám định là ma túy có khối lượng 0,082gam, loại Methamphetamine; mẫu tinh thể được niêm phong trong gói số 02 gửi đi giám định là ma túy có khối lượng 0,0961gam, loại Methamphetamine và mẫu tinh thể được niêm phong trong gói số 3 gửi đi giám định là ma túy có khối lượng 0,1091gam, loại Methamphetamine. Vì vậy, hành vi mua bán trái phép trái phép chất ma túy 38 lần của bị cáo Võ Văn N và 27 lần của bị cáo Võ Văn Q thuộc tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" và có đủ yếu tố cấu thành tội phạm "Tội mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Riêng đối với bị cáo Võ Văn Q bị bắt quả tang với hành vi bán ma túy cho Trần Văn Túy và Thạch Cao Đ nên phải chịu thêm tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự "Đối với 02 người trở lên" theo điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Do đó, cáo trạng số 21/CT-VKS-CT ngày 25/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Võ Văn N về "Tội mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự và bị cáo Võ Văn Q về "Tội mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định

tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không làm oan sai cho các bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo Võ Văn N, Võ Văn Q là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đầy đủ nhận thức và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được rằng ma túy là chất độc hại, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần của người sử dụng ma túy và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác cho xã hội nhưng các bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội vì mục đích thu lợi bất chính của bản thân các bị cáo. Hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân nơi các bị cáo cư trú và xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, nhưng chỉ vì thỏa mãn lợi ích vật chất của các bị cáo, thu lời nhanh, nhiều tiền từ hành vi bán ma túy cho các đối tượng nghiện mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, bất chấp đạo đức để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy trong thời gian dài. Do đó, cần phải có một mức hình phạt thật nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài nhất định để các bị cáo cải tạo, học tập, sửa chữa sai lầm của mình để trở thành người công dân sống và làm việc phải chấp hành theo pháp luật và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Trong vụ án này, khi thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy mặc dù hai bị cáo là anh em với nhau, cùng thống nhất thực hiện hành vi phạm tội, nhưng giữa hai bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, không phân công vai trò cụ thể của từng người, chỉ mua ma túy về phân nhỏ lại để bán cho các đối tượng nghiện, nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không thuộc tình tiết phạm tội có tổ chức. Nên trước khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, đánh giá tính chất, mức độ, vai trò, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cá thể hóa mức hình phạt của từng bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Võ Văn N là người giữ vai trò chính trong vụ án, theo lời khai của bị cáo thì số ma túy mà bị cáo bán cho các đối tượng nghiện và ma túy của bị cáo Q bán là của bị cáo trực tiếp mua của đối tượng tên Duy về giao lại cho bị cáo Q phân nhỏ ra bán lại, bị cáo đã trực tiếp bán ma túy cho các đối tượng nghiện 38 lần, thu lợi bất chính số tiền 4.350.000 đồng. Đồng thời, bị cáo cũng là người trực tiếp rủ rê, lôi kéo bị cáo Q cùng bán ma túy với bị cáo, cũng như bán ma túy dùm cho bị cáo 04 lần, nên mức hình phạt của bị cáo phải nghiêm khắc và cao hơn so với bị cáo Q. Tuy nhiên, cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự, có ông bà nội là người có công cách mạng, ông Võ Văn Bảy được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng I, bà Dương Thị Mai được phong tặng bà Mẹ Việt Nam anh hùng, cha bị cáo ông Võ Văn Đ là cựu chiến binh, tại phiên tòa hôm nay bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự thú khai ra những lần phạm tội trước theo quy định tại điểm

r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà đáng lẽ ra bị cáo phải chịu.

Đối với bị cáo Võ Văn Q là người giữ vai trò thực hành, giúp sức, bị cáo đã trực tiếp bán ma túy 23 lần cho các đối tượng nghiện, 04 lần bán ma túy dùm cho bị cáo N, thu lợi bất chính số tiền 2.600.000, được bị cáo N cho số tiền 1.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân từ việc bán ma túy dùm cho bị cáo N, bị cáo trực tiếp bán ma túy cùng lúc cho 02 người thuộc tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự nên mức hình phạt của bị cáo cũng phải nghiêm khắc và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự, có ông bà nội là người có công cách mạng, ông Võ Văn Bảy được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng I, bà Dương Thị Mai được phong tặng bà Mẹ Việt Nam anh hùng, cha bị cáo ông Võ Văn Đắc là cựu chiến binh, bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự 02 năm, tại phiên tòa hôm nay bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự thú khai ra những lần phạm tội trước theo quy định tại điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy: 01 gói niêm phong (gói số 3) có trọng lượng 0,0958gam chất ma túy, loại Methamphetamine (hoàn lại sau giám định); 01 cái cân tiểu ly màu đen – trắng, hình chữ nhật, chiều dài 07cm ngang 04cm; 02 cái bật lửa, trong đó 01 cái màu vàng và 01 cái màu đỏ; 01 cái kéo bằng kim loại màu trắng dài 14cm; 01 đoạn ống hút bằng nhựa, tròn, màu xanh có chiều dài 2,7cm; 01 đoạn ống hút bằng nhựa, tròn, màu đỏ có chiều dài 8,8 cm đã thu giữ của bị cáo Võ Văn Q do đây là các vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành hoặc không còn giá trị sử dụng; 01 gói niêm phong (gói số 1) có trọng lượng 0,0726gam chất ma túy loại Methamphetamine (hoàn lại sau giám định) đã thu giữ của đối tượng Trần Văn T; 01 gói niêm phong (gói số 2) có trọng lượng 0,0872 gam chất ma túy loại Methamphetamine (hoàn lại sau giám định) đã thu giữ của đối tượng Thạch Cao Đ; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số Imei 1: 355817094933833; Imei 2: 355817097933830, có số thuê bao 0988551719 của bị cáo Võ Văn N do làm phương tiện liên lạc để bán ma túy cho các đối tượng nghiện; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, số Imei 1: 35946308315673; số Imei 2: 35946308315673, có số thuê bao 0395411819 và số tiền 650.000 đồng của bị cáo Võ Văn Q do làm phương tiện để liên lạc bán ma túy cho các đối tượng nghiện và số tiền có từ hành vi bán ma túy có được, còn lại số tiền 1.110.000 đồng là tiền riêng của bị cáo, không phải tiền bán ma túy có được nên cần giao trả lại cho bị cáo. Đồng thời, tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính 2.600.000 đồng của bị cáo Võ Văn Q, đã nộp theo biên lai thu số 009310 ngày 10/6/2020 và số tiền thu lợi bất chính 4.350.000 đồng của bị cáo Võ Văn N, đã nộp theo biên lai thu số

009309 ngày 10/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng do các bị cáo thu lợi bất chính từ hành vi bán trái phép chất ma túy có được.

Đối với đối tượng Vũ Đức Duy: Theo lời khai của bị can Võ Văn N, N trực tiếp mua ma túy từ D đem về phân chia thành nhiều tép nhỏ để bán cho các con nghiện. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã triệu tập Vũ Đức D để ghi lời khai nhưng hiện nay D không có mặt ở địa phương, nên Cơ quan điều tra chưa thể triệu tập và ghi lời khai của D được, mặc khác Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm nhưng đến nay vẫn chưa tìm thấy, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét, xử lý đối với đối tượng D trong vụ án này. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ đối với đối tượng Vũ Đức D có mua bán trái phép chất ma túy như lời khai của bị cáo Võ Văn N hay không, để xử lý trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, tránh bỏ lọt tội phạm.

Đối với người thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ) đến giao ma túy cho bị cáo Võ Văn N 02 lần, như N đã khai nhận. Tuy nhiên, do không biết người giao ma túy cho N là ai, tên gì và ở đâu nên Cơ quan điều tra chưa thể triệu tập và ghi lời khai của người thanh niên này được, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét, xử lý trong vụ án này.

Đối với bà Nguyễn Thị Đ là mẹ ruột của các bị cáo N và Q: Quá trình điều tra đã chứng minh được, bà Đ là chủ sở hữu hợp pháp căn nhà nơi Q ở và cũng là chủ sở hữu quyền sử dụng đất nơi N ở, do không có đất nên bà Đ cho N mượn đất để làm nhà ở, việc N và Q trực tiếp dùng nơi ở của mình để bán trái phép chất ma túy cho người khác thì bà Đ không biết, nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà Đ.

Đối với chị Chung Yến N và Nguyễn Thị Bạch T: Quá trình điều tra đã chứng minh được, chị N là vợ của bị cáo N và chị T là vợ của bị cáo Q. Việc các bị cáo N, Q mua bán trái phép chất ma túy thì chị N và chị T không biết, cũng như không có giúp sức hoặc tham gia cùng với các bị cáo bán trái phép chất ma túy cho các con nghiện nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị N và chị T.

Đối với các đối tượng trực tiếp mua ma túy từ các bị cáo N và Q gồm: Trần Văn T, Thạch Cao Đ, Huỳnh Tú L, Hà Phước Th, Nguyễn Hoàng K, Nguyễn Thiên T, Nguyễn Hoàng S, Thạch L, Phạm Ngọc Th, Nguyễn Văn H, Nguyễn Tuấn M, Võ Văn T, Lê Chí T, Nguyễn Thế H là nhằm mục đích để sử dụng. Do đó, không có căn cứ để xem xét, truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ những đối tượng nêu trên, đến Công an huyện Châu Thành để ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

- Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng của vụ án và các vấn đề khác có liên quan đến vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về án phí: Bị cáo Võ Văn N, Võ Văn Q là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố các bị cáo Võ Văn N, Võ Văn Q phạm "Tội mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Võ Văn N.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Võ Văn Q.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 333 và Điều 338 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Xử phạt bị cáo **Võ Văn N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam 04/01/2020.

2/ Xử phạt bị cáo **Võ Văn Q 07 (bảy) năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam 03/01/2020.

3/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy: 01 gói niêm phong (gói số 3) có trọng lượng 0,0958gam chất ma túy, loại Methamphetamine (hoàn lại sau giám định); 01 cái cân tiểu ly màu đen – trắng, hình chữ nhật, chiều dài 07cm ngang 04cm; 02 cái bật lửa, trong đó 01 cái màu vàng và 01 cái màu đỏ; 01 cái kéo bằng kim loại màu trắng dài 14cm; 01 đoạn ống hút bằng nhựa, tròn, màu xanh có chiều dài 2,7cm; 01 đoạn ống hút bằng nhựa, tròn, màu đỏ có chiều dài 8,8 cm đã thu giữ của bị cáo Võ Văn Q. Tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong (gói số 1) có trọng lượng 0,0726gam chất ma túy loại Methamphetamine (hoàn lại sau giám định) đã thu giữ của đối tượng Trần Văn T; 01 gói niêm phong (gói số 2) có trọng lượng 0,0872 gam chất ma túy loại Methamphetamine (hoàn lại sau giám định) đã thu giữ của đối tượng Thạch Cao Đ;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số Imei 1: 355817094933833; Imei 2: 355817097933830, có số thuê bao 0988551719 của bị cáo Võ Văn N ;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, số Imei 1: 35946308315673; số Imei 2: 35946308315673, có số thuê bao 0395411819 của bị cáo Võ Văn Q.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 650.000 đồng của bị cáo Võ Văn Q (Theo biên bản giao nhận tài sản ngày 29/4/2020, tại Kho bạc Nhà nước huyện Châu Thành). Còn lại số tiền 1.110.000 đồng hoàn trả lại cho bị cáo Võ Văn Q.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính 2.600.000 đồng của bị cáo Võ Văn Q, đã nộp theo biên lai thu số 009310 ngày 10/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính 4.350.000 đồng của bị cáo Võ Văn N, đã nộp theo biên lai thu số 009309 ngày 10/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

4/ Về án phí: Bị cáo Võ Văn N, Võ Văn Q là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

5/ Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Võ Văn N, Võ Văn Q và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị Đ, chị Nguyễn Thị Bạch T, chị Chung Yến N được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Văn T và Thạch Cao Đ vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định, để yêu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Kim Sa Pha

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Sóc Trăng;
-VKSND huyện Châu Thành;
- Bị cáo, người bị hại;
-Người có QL và NVLQ;
-Chi cục THA huyện Châu Thành;
-CQ.THA HS Công an huyện Châu Thành;
-Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
-Lưu hồ sơ.